TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/DS - ST
Ngày: 04/01/2018
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**
2. Ông **Dương Minh Dũng**

Thư ký phiên toà: Ông **Phan Văn Dũng Em**– Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoài T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà **Trần Thị C,** sinh năm 1977**;** Ông **Trần Thanh B.**

Địa chỉ: 240L/7 Tổ 7, Khu vực 2, phường A, quận N, thành Phố Cần Thơ.

(*Bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết – nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên ông có cho vợ chồng bà Trần Thị C, ông Trần Thanh Bảo vay tiền 02 lần, để mua xe mô tô, cụ thể:

Lần 1: 10.000.000đồng, thời gian vay tiền 01/01/2015 đến 01/11/2016.

Lần 2: 5.000.000đồng, thời gian vay tiền 17/12/2015 đến 01/11/2016

Cả 02 đợt thỏa thuận vay tiền lãi suất 1%/tháng. Bà C, ông Bảo đã trả lãi được 02 tháng. Đến ngày 01/02/2016 thì ông đến nhà bà C, ông Bảo để lấy tiền lãi nhưng không gặp, nhà đóng cửa thường xuyên. Đến nay bà C ông Bảo vẫn chưa trả số tiền này cho ông. Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị C, ông Trần Thanh Bảo trả cho ông tổng sô tiền nợ gốc:

15.000.000đồng, tiền lãi 02 đợt là 1.500.000đồng. Tổng số tiền phải trả là: 16.500.000đồng.

Phía bị đơn- Trần Thị C, ông Trần Thanh Bảo được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt, do vậy Tòa án đưa vụ án ra giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà:

Bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 15.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ. Tuy nhiên yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi trên số tiền gốc kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng vay tài sản" giữa cá nhận với cá nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự 2015 điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phía bị đơn: Tòa án không thực hiện được việc tống đạt trực tiếp cho bà C, ông Bảo, do ông bà thường xuyên vắng nhà. Do vậy, căn cứ điều 179; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo về việc xét xử vắng mặt đối với đối với bà C, ông Bảo đến lần thứ hai tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân phường An Bình. Nay căn cứ vào các biên bản đã được niêm yết hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với phía bị đơn là hoàn toàn phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn cung cấp được 02 biên nhận gốc được lập vào các ngày:

- 06/11/2016 số tiền 10.000.000đồng;
- 17/12/2015 số tiền 5.000.000đồng;

Cả hai biên nhận trên đều có chữ ký của bị đơn. Do bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không chấp hành triệu tập của Tòa án nên xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình. Nay Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp là 02 biên nhận gốc có chữ ký của bị đơn, chứng minh được phía bị đơn có ký vay của nguyên đơn tổng cộng 15.000.000 đồng, đến nay chưa trả. Do vậy, có căn cứ để buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nêu trên.

Phía nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ đến nay là thiện chí, không trái với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 15.000.000 x 5% = 750.000.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào**:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điều 179; điều 228 Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị C và ông Trần Thanh Bảo có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoài T số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Bị đơn phải chịu: 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).
- Nguyên đơn được nhận lại: 412.500đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003933 ngày 06/6/2017 tại C cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-Các đương sự
-Viện kiểm sát q. Ninh Kiều
-Thi hành án q.Ninh Kiều
-Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ
-Lưu hồ sơ vụ án

Đặng Thị Huệ